

HÌNH THÀNH VÀ TẬP LUYỆN NGÔN NGỮ TOÁN HỌC CHO HỌC SINH CÁC LỚP ĐẦU CẤP TIỂU HỌC

THS. TRẦN NGỌC BÍCH*

Ngôn ngữ toán học (NNTH) có vai trò quan trọng trong dạy học (DH) toán ở tiểu học. Cấu trúc nội dung và phương pháp DH môn *Toán* cấp tiểu học chia làm hai giai đoạn: các lớp đầu cấp (lớp 1, 2, 3) và các lớp cuối cấp (lớp 4, 5). Ở các lớp đầu cấp chủ yếu dựa vào phương tiện trực quan và đề cập đến nội dung có tính tổng thể, gắn với thực tiễn cuộc sống của trẻ (1). Do đó, để học sinh (HS) các lớp đầu cấp tiểu học nắm vững kiến thức, cần có những biện pháp (BP) giúp HS sử dụng hiệu quả NNTH. Bài viết đề xuất 5 BP giúp HS các lớp đầu cấp tiểu học sử dụng hiệu quả NNTH thông qua việc hình thành, tập luyện NNTH. Các BP được xây dựng dựa trên cơ sở lí luận, tâm lí học lứa tuổi, nội dung chương trình, chuẩn kiến thức - kĩ năng môn *Toán*, thực tiễn sử dụng NNTH trong DH môn *Toán* ở trường tiểu học.

1. Tổ chức cho HS hình thành vốn tri thức NNTH

BP 1: Hình thành vốn từ vựng và ngữ nghĩa toán học (TH) cho HS.

a) *Mục tiêu*: - Hình thành vốn từ vựng và ngữ nghĩa TH cho HS; - Giúp HS hiểu và nắm vững từ vựng, ngữ nghĩa TH và sử dụng một cách có hiệu quả trong học tập; - Làm phong phú thêm vốn ngôn ngữ (NN) nói chung và NNTH nói riêng cho HS.

b) *Phương thức tiến hành*: - *Bước 1: Giới thiệu từ vựng TH*. GV giới thiệu từ vựng TH trong ngữ cảnh thích hợp. Ngữ cảnh mà giáo viên (GV) tạo ra cần gắn với cuộc sống hàng ngày của HS. Các hình ảnh, hình vẽ, mô hình cần đảm bảo tính trực quan và gắn gũi với HS; - *Bước 2: Tiếp nhận ngữ nghĩa TH*. Trong DH toán ở tiểu học, GV không giải thích nghĩa của các từ vựng mà giúp HS hiểu nghĩa của từ thông qua hình ảnh trực quan và các hoạt động thực tiễn; - *Bước 3: Sử dụng từ vựng TH*. GV hướng dẫn HS sử dụng từ vựng trong các tình huống khác nhau liên quan đến bài học, tạo ra tình huống gắn liền với cuộc sống để HS có cơ hội sử dụng và hiểu được ý nghĩa của từ vựng.

c) *Một số lưu ý*: - Khi sử dụng hình ảnh trực quan để giới thiệu từ vựng, GV cần tăng dần mức độ trừu tượng, phát triển tư duy cho HS; - Khi đặt câu hỏi, GV

cần lưu ý đặt câu hỏi theo mức độ từ dễ đến khó để giúp HS nắm vững từ vựng TH.

d) *Ví dụ minh họa*: Hình thành từ vựng, ngữ nghĩa TH cho HS khi DH bài "*Số bị chia - Số chia - Thương*" (*Toán 2*, tr. 112).

Bước 1: Giới thiệu từ vựng TH: - GV giới thiệu phép tính $6 : 2$ và đặt các câu hỏi: *Đây là phép tính gì?* (phép tính chia); *$6 : 2$ bằng mấy?* ($6 : 2 = 3$); - Trong phép chia $6 : 2 = 3$, 6 là số bị chia, 2 là số chia, 3 là thương và đặt câu hỏi để HS nhắc lại các thành phần trong phép chia: *6 được gọi là gì?* (6 là số bị chia); *2 được gọi là gì?* (2 là số chia); *3 được gọi là gì?* (3 là thương).

GV cần lưu ý cho HS: 3 là thương của phép chia, $6 : 2$ cũng gọi là thương. Ngoài ra, GV có thể đưa ra phép chia khác và yêu cầu HS tính kết quả, xác định các thành phần.

Bước 2: Tiếp nhận ngữ nghĩa TH. Qua hoạt động thực hành, HS sẽ hiểu số bị chia là số đứng đầu tiên trong phép chia và đứng trước dấu chia; số chia là số đứng sau dấu chia; thương là kết quả của phép chia, đứng sau dấu bằng.

Bước 3: Sử dụng từ vựng TH. GV tổ chức cho HS thảo luận theo từng cặp với yêu cầu: một HS đưa ra phép tính chia, bạn còn lại tìm kết quả và xác định các thành phần trong phép tính, sau đó đổi nhiệm vụ.

BP 2: Tổ chức cho HS lĩnh hội cú pháp của NNTH.

a) *Mục đích của BP*: - Giúp HS lĩnh hội và viết đúng các kí hiệu TH; biết liên kết các kí hiệu TH một cách chính xác; - Hạn chế lỗi sai về cú pháp khi giải quyết các vấn đề; - Hiểu nội dung kiến thức thông qua việc sử dụng hiệu quả NNTH, phát triển tư duy trừu tượng.

b) *Phương thức tiến hành*: *Bước 1*: Hình thành kí hiệu TH. *Bước 2*: Liên kết kí hiệu TH theo các quy tắc trong NNTH. *Bước 3*: Thực hành sử dụng cú pháp của NNTH.

c) *Một số lưu ý*: - Trong thực hành, GV cần phát huy hiệu quả đồ dùng học tập của HS, cho các em được thực hành viết; - Học tập thông qua sai lầm, giúp

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

HS phát hiện cách viết sai, biết cách sửa sai cho bạn và cho bản thân mình, khắc sâu hơn kiến thức; từ đó phát triển NN, tư duy.

d) *Ví dụ minh họa:* Tổ chức cho HS lĩnh hội cú pháp TH khi DH bài “Xăng-ti-mét. Đo độ dài” (Toán 1, tr. 119).

Bước 1: Hình thành cách viết kí hiệu “cm”. GV giới thiệu cách viết đơn vị là xăng-ti-mét. HS lớp 1 gặp không ít khó khăn, lúng túng khi học về xăng-ti-mét, đơn vị đo độ dài theo xăng-ti-mét. Do đó, GV cần hướng dẫn HS cách viết tắt xăng-ti-mét bao gồm chữ “c” và chữ “m” viết liền nhau là “cm”. Tuy viết là “cm” nhưng khi đọc phải là “xăng-ti-mét”.

Bước 2: Liên kết các kí hiệu TH: - GV giới thiệu rõ cho HS cách viết số đo độ dài theo xăng-ti-mét thì viết theo cấu trúc: (số) (cm). Tuy nhiên, GV không đưa ra cho HS cấu trúc này mà hình thành cách viết thông qua ví dụ. Chẳng hạn, muốn biểu thị độ dài của viên phấn là năm xăng-ti-mét thì ta viết 5cm; - GV lưu ý HS cách viết đúng, cách viết sai. Chẳng hạn, viết 5cm, không viết cm5 hay c5m.

Bước 3: Thực hành sử dụng cú pháp TH: - GV tổ chức cho HS được thực hành cách viết vào bảng con, vào vở. GV quan sát, kiểm tra cách viết của HS. Chẳng hạn, GV đọc “bốn xăng-ti-mét”, HS thực hành viết “4cm”.

2. Tập luyện cho HS sử dụng NNTH

BP 1: Tập luyện cho HS sử dụng NNTH trong DH khái niệm

a) *Mục đích của BP:* - Tập luyện cho HS sử dụng chính xác NNTH trong DH khái niệm; - Giúp HS hiểu và nắm chắc các khái niệm TH thông qua việc sử dụng hiệu quả NNTH trong học tập môn Toán; sử dụng NNTH linh hoạt trong lập luận giải quyết vấn đề, khắc phục khó khăn về NN.

b) *Phương thức tiến hành:* - **Bước 1:** Sử dụng NNTH tiếp nhận khái niệm TH; - **Bước 2:** Thực hành vận dụng các khái niệm TH; - **Bước 3:** Tổ chức cho HS liên kết các khái niệm.

c) *Một số lưu ý:* - Khi hình thành các khái niệm TH cho HS các lớp đầu cấp tiểu học chủ yếu thông qua hình ảnh trực quan. Do đó, GV cần tăng dần mức độ trừu tượng của các hình ảnh trực quan để góp phần phát triển tư duy cho HS; - GV có thể áp dụng DH phân hóa theo trình độ nhận thức của HS để thiết kế các tình huống DH phù hợp với từng đối tượng HS.

d) *Ví dụ minh họa:* Tập luyện cho HS sử dụng NNTH khi DH bài “Phép nhân” (Toán 2, tr. 92).

Bước 1: Tổ chức cho HS sử dụng NNTH để tiếp nhận khái niệm phép nhân. GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trực quan và đặt câu hỏi: *Mỗi tấm bìa có*

mấy chấm tròn? (2 chấm tròn); Có mấy tấm bìa? (có 5 tấm bìa); 5 tấm bìa, mỗi tấm bìa có 2 chấm tròn, có tất cả mấy chấm tròn? (10 chấm tròn); Làm thế nào có được kết quả 10 chấm tròn? (lấy $2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$); Tổng $2 + 2 + 2 + 2 + 2$ có mấy số hạng? (có 5 số hạng); Nhận xét về các số hạng trong tổng trên? (các số hạng bằng nhau).

GV giúp HS nhận ra 2 được lấy 5 lần, ta có phép nhân: $2 \times 5 = 10$. Dấu “X” gọi là dấu “nhân”. GV hình thành cho HS kí hiệu phép nhân và cách viết phép nhân theo đúng cú pháp trong NNTH.

Bước 2: Dùng NNTH để thực hành, vận dụng khái niệm. GV tổ chức cho HS đưa ra các tình huống trọng thực tiễn để có thể hình thành được phép nhân. Chẳng hạn, 1 con gà có 2 chân, 2 con gà có 4 chân, từ đó thiết lập được phép nhân $2 \times 2 = 4$.

Bước 3: Tổ chức cho HS liên kết các khái niệm. Ở bài này, phép nhân được hình thành qua việc tính tổng các số hạng bằng nhau. Do đó, HS thấy được mối liên hệ giữa phép cộng và phép nhân.

BP 2: Tập luyện cho HS sử dụng NNTH trong DH quy tắc, phương pháp

a) *Mục đích của BP:* - Tập luyện cho HS sử dụng chính xác NNTH trong DH các quy tắc, phương pháp; - Giúp HS sử dụng hiệu quả NNTH, biết diễn đạt đúng nội dung TH vừa hình thành trong học tập môn Toán; - Khắc phục những khó khăn về NNTH trong quá trình thực hành, luyện tập.

b) *Phương thức tiến hành:* - **Bước 1:** Sử dụng NNTH để lĩnh hội các quy tắc, phương pháp; - **Bước 2:** Dùng NNTH để thực hành quy tắc, phương pháp; - **Bước 3:** củng cố quy tắc, phương pháp thông qua sử dụng NNTH.

c) *Những lưu ý khi thực hiện:* - Trong DH các quy tắc tính giá trị biểu thức, GV cần yêu cầu HS vừa thực hiện các phép tính, vừa trình bày miệng cách làm; - Khi DH các quy tắc tính diện tích, chu vi các hình học, GV cần tạo nhiều cơ hội cho HS tập luyện NNTH thông qua bài tập hoặc các hoạt động thực hành.

d) *Ví dụ minh họa:* Tập luyện cho HS sử dụng NNTH khi DH bài “So sánh các số có ba chữ số” (Toán 2).

Bước 1: Sử dụng NNTH để thực hiện quy tắc so sánh số có ba chữ số: - Bằng hình ảnh trực quan, GV hướng dẫn HS so sánh số 234 và 235. Qua trực quan, HS có thể nhận biết $234 < 235$ và nhận xét được: *hai số có chữ số hàng trăm, hàng chục giống nhau, số đơn vị khác nhau thì số nào có chữ số hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn;* - GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trực quan và so sánh số 194 với 139. HS

cho kết quả: $194 > 139$. GV yêu cầu HS nhận xét về chữ số hàng trăm, chữ số hàng chục của 2 số 194 và 139; - GV tổ chức cho HS thảo luận theo từng cặp để thực hiện phép so sánh số 199 và 215. HS so sánh các số và rút ra nhận xét về cách so sánh hai số có số hàng trăm khác nhau.

Bước 2: Sử dụng NNTH và quy tắc so sánh số có ba chữ số: GV tổ chức cho HS so sánh các số tương tự như ở bước 1. Chẳng hạn, GV yêu cầu HS so sánh các cặp số 864 và 867, 973 và 942, 315 và 235.

Bước 3: Củng cố quy tắc so sánh số có ba chữ số thông qua sử dụng NNTH. GV tổ chức cho HS sử dụng NNTH để thực hành so sánh thông qua các bài tập với yêu cầu: *Tìm số lớn nhất trong các số, tìm số bé nhất trong các số, viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn, viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé.*

BP 3: Rèn luyện cho HS sử dụng NNTH trong DH giải toán.

a) **Mục đích của BP:** - Rèn luyện cho HS sử dụng hiệu quả NNTH trong DH giải toán; góp phần phát triển NN nói chung, NNTH nói riêng; - Giúp HS biết chuyển dịch từ NNTN, hình ảnh, hình vẽ trực quan sang kí hiệu TH; biết liên kết chính xác các kí hiệu TH trong giải toán; - Hạn chế những lỗi sai về NN nói chung, NNTH nói riêng trong DH giải toán có lời văn.

b) Phương thức tiến hành:

Bước 1: Tìm hiểu bài toán (BT). GV tổ chức cho HS đọc kĩ đề bài và thực hiện các thao tác sau: - Xác định các từ mang ý nghĩa TH của BT (ở các lớp đầu cấp tiểu học thì các từ như: *thêm, cho thêm, bay đến, gộp vào, nhiều hơn,...* thường mang ý nghĩa cộng vào; còn các từ *bớt đi, cho đi, bay đi, ít hơn,...* có ý nghĩa trừ); - Xác định các từ, cụm từ mang thông tin của BT (GV đặt câu hỏi giúp HS xác định được những từ mang thông tin của BT và yêu cầu HS gạch chân các từ, các số chứa đựng thông tin).

Bước 2: Tóm tắt BT. HS nhìn vào các từ gạch chân trong BT và tóm tắt nội dung bằng NN, kí hiệu, sơ đồ,.... một cách ngắn gọn.

Bước 3: Hình thành phương pháp giải và trình bày bài giải. GV đặt câu hỏi gợi ý cho HS hình thành phương pháp giải BT theo hướng phân tích - tổng hợp. Hệ thống câu hỏi GV đưa ra nhằm giúp HS trả lời các câu hỏi của BT.

Bước 4: Nhận xét và kiểm tra kết quả. GV tập cho HS thói quen kiểm tra kết quả sau khi giải xong một BT. Đối với HS khá, giỏi, GV cần khuyến khích các em tìm các cách giải khác nhau. Ngoài ra, GV có thể hướng dẫn HS dựa vào các dữ kiện của BT để lập ra các BT mới tương tự.

c) **Một số lưu ý khi thực hiện:** Trong thực tế, có những BT không chứa các từ mang ý nghĩa TH nhưng

khi đọc nội dung BT thì có thể xác định được phép tính cần thực hiện. Khi thực hiện bước 3, GV cần quan tâm đến cách viết lời giải, hình thành phép tính, cách thực hiện phép tính của HS.

d) **Ví dụ minh họa:** Rèn luyện cho HS sử dụng NNTH khi giải bài tập *"Thùng thứ nhất đựng 18 lít dầu, thùng thứ hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 6 lít dầu. Hỏi cả hai thùng đựng được bao nhiêu lít dầu?"* (Toán 3, tr. 50).

Bước 1: Tìm hiểu BT: - Xác định các từ mang ý nghĩa TH: + Số lít dầu ở thùng thứ hai so với thùng thứ nhất như thế nào? (nhiều hơn). GV yêu cầu HS gạch chân từ "nhiều hơn"; + Câu hỏi trong BT như thế nào? (Hỏi cả hai thùng đựng bao nhiêu lít dầu?); + Từ nào giúp ta xác định phép toán? (cụm từ "cả hai"), HS gạch chân từ "cả hai"; - Xác định từ, cụm từ mang thông tin của BT.

GV tổ chức cho HS thảo luận theo từng cặp để thực hiện thao tác này. Tuy nhiên, đối với những HS có học lực trung bình, GV có thể chuẩn bị hệ thống câu hỏi gợi mở, giúp HS xác định từ, cụm từ mang thông tin của BT.

Bước 2: Tóm tắt BT. HS có thể nhìn vào các từ, cụm từ gạch chân để tóm tắt BT bằng sơ đồ đoạn thẳng hoặc bằng lời. Tuy nhiên, đối với HS lớp 3, GV nên yêu cầu HS tóm tắt BT bằng sơ đồ đoạn thẳng nhằm phát triển tư duy trừu tượng và khả năng phiên dịch từ NNTN sang hình vẽ, sơ đồ.

Bước 3: Hình thành phương pháp giải và trình bày lời giải. GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm để giải BT. Đối với HS có học lực trung bình, GV cần đặt câu hỏi giúp HS hình thành phương pháp giải BT, chẳng hạn như: + Số dầu thùng thứ nhất đã biết hay chưa? (đã biết); + Thùng thứ nhất có bao nhiêu lít dầu? (18/lít); + Số dầu thùng thứ hai đã biết hay chưa? (chưa biết); + Số dầu thùng thứ hai như thế nào so với thùng thứ nhất? (nhiều hơn); + Muốn tìm số dầu thùng thứ hai, ta thực hiện phép tính gì? (phép cộng); + Dựa vào từ nào trong bài để thực hiện phép tính cộng? (cụm từ "nhiều hơn"); + Thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất bao nhiêu lít dầu? (6/lít); + Thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu? ($18 + 6 = 24$ (l)); + Muốn biết cả hai thùng có bao nhiêu lít dầu, ta thực hiện phép tính gì? (phép cộng); + Từ nào trong bài giúp ta xác định phép tính? (cụm từ "cả hai"); + Cả hai thùng có bao nhiêu lít dầu? ($18 + 24 = 42$ (l)); + Đơn vị của BT là gì? (lít); + Đáp số của bài toán? (42 lít dầu).

Sau khi hình thành phương pháp giải, GV yêu cầu HS nhắc lại cách giải và trình bày bài giải.

Bước 4: Nhận xét và kiểm tra kết quả. GV yêu cầu HS kiểm tra lại kết quả vừa tìm được. Để phát triển

ngôn ngữ và tư duy cho HS, đặc biệt đối với HS khá giỏi, khi học xong bài này, GV có thể gợi ý cho các em lập đề toán mới dựa trên dữ kiện của BT: *Thùng thứ nhất đựng 18 lít dầu, thùng thứ hai đựng 24 lít dầu, thùng thứ hai hơn thùng thứ nhất 6 lít dầu. Khi đó, HS có thể lập được các đề toán sau: 1) Thùng thứ hai đựng 24 lít dầu, thùng thứ nhất ít hơn thùng thứ hai 6 lít dầu. Hỏi cả hai thùng đựng bao nhiêu lít dầu?; 2) Thùng thứ nhất đựng 18 lít dầu, thùng thứ hai đựng 24 lít dầu. Hỏi cả hai thùng đựng bao nhiêu lít dầu?; 3) Thùng thứ nhất đựng 18 lít dầu, thùng thứ hai đựng 24 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất bao nhiêu lít dầu?*

Tóm lại, nhóm BP 1 giúp HS tiếp nhận cách đọc, cách viết và liên kết các kí hiệu TH, thuật ngữ TH, nhóm BP 2 giúp HS tập luyện sử dụng NNTH. Tuy nhiên, GV cần vận dụng linh hoạt, tích hợp các BP trong DH để giúp HS hiểu, lĩnh hội và sử dụng NNTH một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng DH môn *Toán* ở các lớp đầu cấp tiểu học. □

(1) Bộ GD-ĐT. *Chương trình tiểu học*. NXB Giáo dục, H. 2002.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Đình Hoan (chủ biên) - Nguyễn Áng - Đỗ Trung Hiệu - Phạm Thanh Tâm. *Toán 1*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
2. Đỗ Đình Hoan (chủ biên) - Nguyễn Áng - Đỗ Tiến Đạt - Đỗ Trung Hiệu - Đào Thái Lai. *Toán 2, Toán 3*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.

SUMMARY

Mathematical language affect the quality of teaching mathematics in general and math in the early grades of primary school in particular. However, in teaching, many teachers don't really have effective measures to take form and practise mathematical language for pupils. Thus, This paper presents two groups of measures (including 5 measures) with the aim to help pupils in grades 1, layer 2, layer 3 using mathematical language effectively. Group 1 measures help pupils to take form the knowledge of mathematical language. Measures Group 2 was built with the purpose for pupils practising mathematical language.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP KỈ NIỆM 40 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG VÀ VINH DỰ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

Địa chỉ: Thị trấn Lai Cách - Cẩm Giàng - Hải Dương

Trường Cao đẳng nghề Thương mại và Công nghiệp tự hào là 1 trong số 32 trường trực thuộc Bộ Công thương đã trải qua 40 năm đồng hành cùng đất nước, đồng hành cùng các địa phương và doanh nghiệp trong sự nghiệp dạy nghề. Gần nửa thế kỉ xây dựng và phát triển, nhà trường đã đạt được nhiều thành tựu, được Đảng và Nhà nước ghi nhận, chính quyền và nhân dân địa phương tin tưởng, các thế hệ HS, SV tự hào.

Tính đến nay, Trường đã đào tạo và cung cấp cho thị trường lao động trên 18.000 công nhân kĩ thuật bậc cao và bậc lành nghề, bồi dưỡng gần 16.000 công nhân kĩ thuật đang công tác khắp mọi miền đất nước. Năm 2009, Trường được Tổng cục Dạy nghề cấp giấy chứng nhận đăng kí hoạt động dạy nghề cho 15 nghề với 3 trình độ: Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp nghề. Năm 2011, Nhà trường được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê chuẩn 3 nghề trọng điểm cấp quốc gia: *Quản trị kinh doanh xăng dầu và gas, Thương mại điện tử, Marketing thương mại*. Theo khảo sát, tỉ lệ SV, HS có việc làm qua các khóa từ 2008 đến nay đều đạt 90% ở tất cả các hệ đào tạo. Tháng 9/2012, Tổng cục Dạy nghề đã cử một đoàn kiểm định về Trường đánh giá, nhận xét và chấm điểm. Kết quả, Trường đạt 82/100 điểm và đạt cấp độ 3 (cấp độ tốt nhất).



Để ghi nhận những thành tích 40 năm qua, Nhà trường đã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu và phần thưởng cao quý: + Huân chương Lao động hạng Nhất (2013), hạng Nhì (1998, 2002), hạng Ba (1977); + 02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (1976, 2011); + 9 Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Vật tư, Bộ LĐT BXH, UBND tỉnh Hải Dương; + Cờ Đơn vị quyết thắng của Bộ Quốc phòng (1981); + Cờ Thi đua toàn diện của Tổng LĐLĐ Việt Nam (2012); + 15 Bằng khen của Bộ Công thương, Bộ Quốc phòng, Tổng Công đoàn Việt Nam, Tổng cục Dạy nghề, UBND tỉnh Hải Dương.